

# Nhận thức thêm về phong cách hình rồng thời Mạc - thế kỷ XVI

Nguyễn Doãn Minh\*

Nhận ngày 16 tháng 7 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 31 tháng 8 năm 2022.

**Tóm tắt:** Trong lịch sử thời kỳ phong kiến nước ta, phong cách mỹ thuật của một thời, tương ứng với một triều đại, được nhận định, đánh giá, tổng hợp trên nhiều phương diện và giác độ khác nhau, nhưng cơ bản đều căn cứ vào những “sản phẩm” được chính triều đại đó tạo ra. Trên mỗi sản phẩm luôn chứa đựng những đặc điểm về tạo hình, trang trí mang tính thời đại, mà khi nghiên cứu so sánh giữa chúng sẽ góp phần mang đến những nhận hiểu sâu sắc hơn. Dựa trên quan điểm này, bài viết sẽ tập trung khảo cứu về những đồ án hoa văn trang trí trên những đạo sắc phong có niên hiệu thời Mạc, bao gồm hình rồng, hình văn mây như ý và hình đao lửa; từ đó, so sánh chúng khi được tạo trên những di vật đồng đại có chất liệu khác, một mặt, nhằm chỉ ra được những đặc điểm chung mang tính thống nhất, mặt khác, sẽ góp phần nhận diện rõ hơn về phong cách hình rồng thời Mạc - thế kỷ XVI.

**Từ khóa:** Sắc phong, hình rồng thời Mạc, thế kỷ XVI.

**Phân loại ngành:** Khảo cổ học

**Abstract:** In Vietnam's feudal history, the art style of a period, corresponding to a dynasty, was identified, evaluated, and synthesised in many different aspects and from various perspectives, which is basically based on the “products” created by the dynasty. On each of the “products”, there are always features of shaping and decoration of the era, which, when are compared with one another, will contribute to bringing deeper understandings. Based on this point of view, the article will focus on studying the decorative patterns on the ordinations dating back to the Mạc Dynasty, including images of the dragon, clouds and fire knives; and then, drawing comparisons among the images when they were created on contemporary relics of different materials, which, on the one hand, aims to show the common characteristics, and, on the other hand, will contribute to a better identification of the style of the image of the dragon of the dynasty - the 16<sup>th</sup> century.

**Keywords:** Ordination, dragon image of the Mạc dynasty, 16<sup>th</sup> century.

**Subject classification:** Archaeology

## 1. Mở đầu

Trong lịch sử thời Lê - Mạc, thế kỷ XVI là một gạch nối chuyển tiếp từ Lê sơ (1428-1527) sang thời Mạc (1527-1592). Không kể hơn 80 năm tồn tại ở Cao Bằng (1592-1677), triều Mạc tồn tại 65 năm tại kinh đô Thăng Long, từ năm 1527 đến năm 1592. Khoảng thời gian ngắn đó còn song song tồn tại triều Lê Trung hưng (1533-1789), một bối cảnh xã hội không mấy thuận lợi của vương triều Mạc. Tuy nhiên, những dấu ấn về lịch sử, văn hóa của thời Mạc lưu lại đến ngày nay còn rất đậm nét, như giáo dục khoa cử, công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, di vật... Tồn tại song song và khách quan, gắn bó mật thiết với những công trình đó là những mảng chạm khắc hoa văn, cùng những di vật làm nên đặc trưng và trở thành phong cách mỹ thuật riêng của thời Mạc.

---

\* Viện Nghiên cứu Kinh thành, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: doanminh1877@gmail.com

Từ thập kỷ 60 của thế kỷ XX đã có những bài viết về mỹ thuật thời Mạc. Năm 1969, tác giả Nguyễn Bích viết *Vài nét giới thiệu về mỹ thuật thời Mạc*. Đến năm 1986, tác giả có thêm bài viết *Đã có thể khẳng định có một phong cách chạm gỗ trang trí kiến trúc thời Mạc*. Cho đến năm 1993, cuốn sách *Mỹ thuật thời Mạc* được xuất bản với những tổng hợp, đánh giá về mỹ thuật thời Mạc trên các phương diện khảo cứu về nghệ thuật kiến trúc, tượng tròn, trang trí, gốm. Như trong lời giới thiệu của cuốn sách, “Gọi là Mỹ thuật Mạc bởi nó được sinh thành dưới triều Mạc, nằm gọn trong thế kỷ XVI” (Nguyễn Tiến Cảnh và cộng sự, 1993, tr.9). Trong cuốn sách này, nguồn tư liệu về sắc phong khi đó rất ít ỏi (01 đạo), nên chưa thể đề cập được một cách đầy đủ về những đồ án trang trí trên sắc phong thời này.

Sắc phong thần là văn bản của triều đình ban phong cho các vị thần thờ trong đình làng nói riêng, cũng như các đối tượng thờ trong những không gian tín ngưỡng khác như đền, miếu, am, phủ... nói chung. Trong văn bản học, một đạo sắc phong có giá trị nghiên cứu nhiều mặt. Nếu nội dung sắc phong phản ánh về công trạng, những mỹ tự ban phong, đồng thời cho thấy ý nghĩa cùng thời gian ra đời văn bản, thì hình thức sắc phong, bao gồm các đồ án hoa văn, thể thức bút pháp văn bản, chất liệu, màu sắc, mang đến những cảm nhận thẩm mỹ. Trong một chừng mực nhất định, những giá trị thẩm mỹ lưu giữ trên những đạo sắc còn phản ánh những đặc trưng, phong cách của thời đại.

Cho đến nay, những đạo sắc phong có niên hiệu thời Mạc, đã được phát hiện và công bố nhiều hơn (05 đạo, hình 1-5), nhưng cũng mới dừng lại ở góc độ nội dung hay đặc điểm tự dạng của thể chữ. Những khảo cứu riêng về từng đồ án hoa văn trang trí trên sắc phong, bao gồm hình rồng, hình văn mây như ý và hình đao lửa, mặc dù đã được đề cập phần nào trong những nghiên cứu trước đó, nhưng thực sự chưa được rõ nét. Và những nghiên cứu về vương triều Mạc cũng như mỹ thuật thời Mạc thường được chia thành các chủ đề về chính trị, kinh tế, văn hóa... tương đối độc lập, nên chưa chỉ ra, đúng hơn là chưa trả lời cho các câu hỏi: Những đặc điểm mỹ thuật đó được bắt nguồn từ đâu? Tư tưởng nào chi phối đến sự hình thành những đặc điểm mỹ thuật làm nên phong cách đó? Trên cơ sở tham khảo nguồn tư liệu cùng di vật đã được các học giả đi trước công bố và nguồn di vật mới được phát hiện thời gian gần đây, như sắc phong, kim sách, chuông, ghé..., bài viết sử dụng hình họa trên những đạo sắc phong làm trung tâm, so sánh chúng khi được tạo trên các chất liệu khác có cùng niên đại. Bên cạnh hình văn mây như ý và hình đao lửa, hình rồng sẽ được tập trung phân tích so sánh dưới các dạng thức, kiểu thức, nhằm góp phần nhận diện rõ hơn về đặc điểm phong cách hình rồng thời Mạc - thế kỷ XVI và đưa ra nhận định về sự hình thành phong cách đó.

## 2. Nguồn sắc và hình thức văn bản

Năm đạo sắc phong thời Mạc hiện biết đều ở trong tình trạng cũ, rách, mất mảnh. Đạo có niên hiệu Minh Đức nguyên niên (1527), Quảng Hòa sơ niên (1541) và hai đạo Cảnh Lịch sơ niên (1548) còn một phần nội dung và dòng đề niên hiệu. Đạo còn nguyên vẹn nhất là đạo có niên hiệu Sùng Khang cửu niên (1574)<sup>1</sup>.

Hình thức trình bày văn bản của những đạo sắc phong thời Mạc tương đồng với cách trình bày văn bản trên những đạo sắc thời Lê sơ - thế kỷ XV, duy nhất chữ “sắc” (勅) (chữ có bộ “lực”) đầu văn bản được viết dài - cao lên một chữ so với các hàng còn lại. Cuối văn bản dùng chữ “Cố sắc” - “故勅”. Có khi cùng hàng với đoạn văn phía trên, hoặc đứng thành hàng riêng, nhưng cũng có khi

<sup>1</sup> Nội dung đạo sắc có niên hiệu Quảng Hòa sơ niên tại đền Quang Lang và niên hiệu Sùng Khang cửu niên tham khảo Đinh Khắc Thuân (2017), Văn khắc Hán - Nôm thời Mạc, Nxb Khoa học xã hội, tr.604-605.

hai chữ “cổ” và “sắc” đó đứng riêng thành hai hàng khác nhau. Việc kết thúc hai chữ “Cổ sắc” ngẫu nhiên - không theo một quy định là đứng thành một hàng, mà văn bản kết thúc ở đâu thì hai chữ kết thúc ở đó.

Dòng niên hiệu viết bằng chữ đơn, ngang bằng với nội dung văn bản phía trước. Dấu triện màu son vuông bốn chữ “Sắc mệnh chi bảo” có kích thước 11x11 (cm), đóng bắt đầu từ chữ thứ nhất, thường kết thúc vào chữ “niên”. Đạo có niên hiệu “Minh Đức” trên kết thúc dấu triện vào số 10 - (thập) của tháng.

“Chữ viết trên sắc phong thời Mạc kế thừa từ sắc phong thời Lê sơ, tuy nhiên đã có những thay đổi quan trọng. Về kết thể, chặt chẽ hơn thời Lê sơ, xu hướng nội mật ngoại sơ thể hiện tương đối rõ. Chữ viết cao gầy. Về đường nét, nét chữ nhỏ hơn, không quá đều đặn như giai đoạn trước. Nét chấm về cơ bản giống chữ trên sắc phong thời Lê sơ tuy có gầy hơn, riêng ở bộ “Đầu” khá dài, manh nha yếu tố tứ giác điểm ở các sắc phong giai đoạn sau. Nét ngang dài, cuối nét hơi vận bút rồi chuyển chiết xuất phong lên phía trên, điểm xuất phong tương đối vuông góc với nét ngang. Kiểu nét ngang này sau này tiếp tục được sử dụng, kéo dài đến cuối thế kỉ XVIII. Nét phẩy có xu hướng hất lên, lộ phong nhiều hơn, có xu hướng cường điệu hóa. Nét sổ móc cũng có hiện tượng tương tự. Yếu tố liên bút giữa các nét được coi trọng hơn” (Phạm Văn Ánh, 2017, tr.91-93).

Bên cạnh năm đạo sắc phong trên, những di vật được minh họa trong bài như: kim sách, những mảng chạm khắc trên kiến trúc, trên ghế gỗ, bia đá, chuông đồng, chân đèn gốm..., đều là những nguồn tư liệu gốc, chân thực, xác tín trong việc phản ánh những giá trị lịch sử, văn hóa của thời đại.

### 3. Đồ án hoa văn

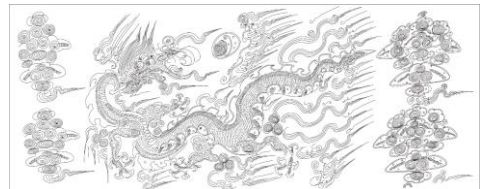
Tất cả những đạo sắc trên đã được đề cập trong nghiên cứu của một số tác giả. Viết toàn diện cả về hình thức và nội dung là bài viết của hai tác giả Cung Khắc Lược và Chu Quang Trứ với nhan đề “Về đạo sắc “Từ Dương thần tử” sớm nhất hiện còn” trên *Tạp chí Hán Nôm* số 1 (22), năm 1995. Bài viết của tác giả Thùy Vinh “Tìm thấy hai đạo sắc thời Hồng Đức” trên *Tạp chí Hán Nôm* số 2 (47), năm 2001, hay sách *Ấn chương Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX* (2005) của Nguyễn Công Việt mới chỉ dừng ở mức độ thống kê và minh họa về những đạo sắc thời Mạc.

Những công bố trên đều chưa đề cập thật đầy đủ đến các đồ án hoa văn trên các đạo sắc. Khi khảo cứu về đạo sắc ở đình Từ Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, Hà Nội, hai tác giả Cung Khắc Lược và Chu Quang Trứ viết: “Nền nổi hiện hình rồng mây vẽ tay thuộc phong cách trang trí thời Mạc”. Từ câu miêu tả súc tích này, rất cần đến một khảo cứu đầy đủ hơn về hình họa rồng cùng hoa văn trên đạo sắc có niên đại tuyệt đối Sùng Khang năm thứ 9 (1574), đồng thời đối sánh với hình rồng có niên đại và phong cách Mạc - thế kỷ XVI.

#### 3.1. Hình rồng

Hình rồng (Hình 1) được vẽ chính giữa đạo sắc, nằm trong khoảng từ dòng đề niên hiệu đến giữa khoảng cột chữ thứ 3 và cột chữ thứ 4. Chiều cao của đầu rồng (phía đề niên hiệu) tương đương với chiều cao của điểm cuối của đuôi (chân hàng chữ đầu tiên).

Về tạo hình, có sự tương đồng với hình rồng xuất hiện trên đạo sắc có niên đại thời Lê sơ đã được đề cập. Đó là hình rồng trong thế “hồi long”, hai chân sau sai bước, bụng úp, đến nửa thân trên thì vận người, chân phải chống ra sau, chân trái giơ ra trước ngực,



Hình 1. Bản đồ lại hoa văn trên đạo sắc có niên hiệu Sùng Khang năm thứ 9 - 1574.

ưỡn cổ cong, đầu ngẩng, mồm há như đang nhả ngọc phun châu. Nói cách khác, tạo hình rồng trên đạo sắc thời Mạc là một sự “kế thừa” từ hình rồng đã gặp trên những đạo sắc có niên hiệu thời Lê sơ - thế kỷ XV. Nhưng khi so sánh chi tiết giữa hình rồng trên đạo sắc thời Mạc và đạo sắc thời Lê sơ thì có sự khác nhau. Nếu hình rồng trên đạo sắc thời Lê sơ mang đến cảm nhận về sự mạch lạc, rõ ràng và khuôn thước, thì hình rồng trên đạo sắc thời Mạc có phần thoáng đạt, tự do hơn. Nếu sự chuyển động hình rồng trên đạo sắc thời Lê sơ gợi lên sự chắc chắn, khỏe mạnh thì hình rồng trên đạo sắc thời Mạc qua lớp lớp đạo lửa bao quanh thân rồng, lại gợi lên cảm giác phải tỳ mây đè gió và mượn sức gió đang cuồn cuộn thổi để nhả ngọc phun châu.

Các dạng thức hình rồng thời Mạc cơ bản được thể hiện bằng hai “ngôn ngữ” như rồng thời Lê sơ - thế kỷ XV, bao gồm: 1) ngôn ngữ hội họa là những bản vẽ (trên sắc phong), trên gốm, và 2) ngôn ngữ điêu khắc<sup>2</sup> là những hình khối được chạm khắc, thục, đắp ở dạng tượng tròn và dạng phù điêu trên các chất liệu như đồng đá, gỗ... (Nguyễn Doãn Minh, 2020).

#### a. Những hình rồng được vẽ

Lối vẽ các hình rồng này gần với ngôn ngữ của hội họa, nhưng mới dừng lại ở mức ước lệ. Những “bản vẽ” hình rồng trên đều có bố cục theo trục hoành - chiều ngang. Rồng đang trong tư thế sải bước ngược chiều gió trên bầu trời với những đám mây được điểm xuyết quanh thân rồng. Nếu hình rồng trên đạo sắc, tuy vẫn thể hiện được đầy đủ các chi tiết về đầu ngẩng, thân tròn lẳn, nhưng những nét vẽ có phần đơn giản, thì những hình rồng được vẽ lam trên bát, bình, bầu chân đèn, lư hương... lại mang đến cảm nhận gần gũi với hội họa, là sự nổi khối, là sự đậm, nhạt... Những đặc điểm trên được tạo nên bởi sự nhấn nhá của ngòi bút lông với sự biến hóa qua lửa nung. Hiệu quả đó khiến cho hình rồng khi đang di chuyển, trở nên vô cùng sinh động. Ở góc độ nghệ thuật, tác giả Trần Khánh Chương có nhận xét:

“Và rồng trên gốm hoa lam mang đậm sắc thái và đặc điểm của rồng Lê: thân khỏe, lưng hình yên ngựa, đầu có sừng, lông gáy tua tủa, chân nhiều móng sắc, mình trần hoặc đầy vẩy. Có khi rồng trải ra theo chiều dài như đang bay trên tầng mây. Có khi nó vừa uốn khúc vừa cuộn lại thành vòng tròn, đầu lọt vào giữa râu - tóc tỏa đều ra hai bên” (Trần Khánh Chương, 2013, tr.146).

Những hình rồng vẽ trên gốm cũng có thân tròn lẳn như vẽ trên những đạo sắc, nhưng cấu trúc thân có điểm khác. Hình rồng tròn lẳn, móng vuốt và các đao lửa dài sắc nhọn chạy xung quanh thân đèn (bầu đèn) đang trong tư thế chân sải bước trên mây, mồm nhả ngọc, thân rồng có nhịp võng hình yên ngựa, điểm kết thúc của đuôi cũng là nhìn thấy đầu rồng. Khi đặt trên bàn xoay, bố cục dường như khép kín, tạo cho hình rồng như đang chuyển động mãi không dừng lại. Ở một chân đèn khác thân vẫn là bố cục hình rồng như trên, nhưng nhịp điệu thân rồng mềm mại, khiến ta liên tưởng đến nhịp điệu của thân rồng thất túi mang phong cách thời Lý, Trần (thế kỷ XI-XIV) (Hình 1).

#### b. Những hình rồng được chạm, khắc, thục

Những hình rồng ở dạng thức này được thể hiện theo cách thức của ngôn ngữ điêu khắc.

- Dạng thức phù điêu



Hình 2. Đồ án rồng vẽ lam trên bầu chân đèn năm 1589.

Nguồn: Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Quang Ngọc (1995).

<sup>2</sup> Ngôn ngữ Hội họa hay Điêu khắc được sử dụng trong bài viết chỉ mang tính ước lệ, chưa theo chuẩn mực của khái niệm về hội họa và Điêu khắc hiện đại đó là tuân thủ theo quy luật viễn - cận: Gần tỏ, xa mờ.

Những hình rồng được tạo nổi (thúc từ mặt sau lên, thường là trên chất liệu kim loại) hoặc khắc chìm xuống chất liệu (những phần nổi và chìm mang đến cảm nhận về khối: nông - sâu/ mỏng - dày, của thân rồng).

- *Dạng thức hình rồng bố cục theo trục tung - dọc*

*Kiểu thức 1: Thân rồng thể hiện theo trục dọc - mặt thể hiện một góc nghiêng (nhìn thấy hai mắt rồng)*

Tiêu biểu ở kiểu thức này là hình rồng chạm nổi (thúc đồng) trên bản kim sách có niên hiệu Cảnh Lịch (1549). Hình rồng chuyển động theo chiều dọc từ dưới bay lên. Đầu ngẩng, có râu, ria, bờm, sừng, mồm há lộ răng, nhả ngọc châu, cổ cong, ngực ưỡn, thân vặn uốn nhiều nhịp lên xuống đều đặn rồi thon dần về đuôi, vây chạm toàn thân. Hai chân trước dang ngang, hai chân sau một duỗi một co như đang đẩy cơ thể lên phía trên. Mỗi chân đều năm móng. Các đao lửa dài sắc, bay ra từ các khuỷu chân (Hình 3)<sup>4</sup>.



Hình 3: Đồ án rồng trên kim sách niên hiệu Cảnh Lịch thứ 2 - năm 1549

Nguồn: Nguyễn Văn Nghi.

*Kiểu thức 2: Thân rồng thể hiện theo trục dọc - mặt thể hiện một góc ngang (nhìn thấy một mắt).*

Kiểu thức bố cục dọc theo trục tung và theo lối nhìn ngang như hình rồng trên xuất hiện nhiều trên những bia đá, nhưng thường là một cặp đối xứng qua trung tâm, thân uốn nhịp hình sin, trong tư thế đi từ trên cao xuống, đuôi ở trên cao và đầu rồng quay ngược lên chầu vào trung tâm. Vị trí chạm khắc có thể là hai bên diềm bia chầu vào pho tượng hậu, như trên bia đá chùa Minh Phúc (Hải Phòng), hay trên bia đá lưu giữ tại Từ đường họ Mạc tại Nhân Trai (Hải Phòng); hoặc trên trán bia chùa Viên Quang (Hải Dương) như đang nâng mặt trời; hoặc hình rồng chầu mặt trời trên trán bia chùa Phúc Giao (Thái Bình)... Bên cạnh đó, kiểu thức bố cục này cũng gặp chạm khắc trên gỗ. Tiêu biểu là 3 cặp hình rồng chạm đối xứng trên 3 bức cốn của đình Lỗ Hạnh (Bắc Giang). Hai hình rồng chầu vào nhau, hai chân trước của đôi rồng đang nâng bốn chữ Hán “*Đệ nhất Kinh Bắc*”.

- *Dạng thức hình rồng bố cục theo trục hoành - ngang*

*Kiểu thức 1: Toàn bộ hình rồng thể hiện theo lối nhìn ngang*

Hình rồng theo kiểu thức 1 tương đối phổ biến, thường được chạm khắc trên những trán bia trong tư thế đối xứng qua trung tâm, trong thế chầu vào/ nâng mặt trời như trên trán bia Từ đường họ Mạc tại Nhân Trai (Hải Phòng - Hình 4), ảnh hưởng từ những hình rồng thời Trần; trên trán bia chùa Tam Giáo, Đại Phùng (Hà Nội); trên trán bia chùa Nành, Ninh Hiệp (Hà Nội); trên trán bia chùa Đại Bi (Đông Hưng, Thái Bình); và còn gặp nhiều trên những viên gạch xây tại chùa Bối Khê, Thanh Oai (Hà Nội)...



Hình 4. Đồ án rồng chạm trên trán và hai bên diềm bia tại từ đường họ Mạc. Nguồn: TLMT<sup>5</sup>

<sup>4</sup> Nội dung kim sách tham khảo Đinh Khắc Thuân (2017), *Văn khắc Hán - Nôm thời Mạc*, Nxb Khoa học xã hội, tr.607-608.

<sup>5</sup> TLMT: Nguồn tư liệu này được thực hiện trong một kế hoạch Nghiên cứu khảo sát những di tích thời Mạc, tại Nam Định, Thái Bình và Hải Phòng do tác giả phụ trách. Nhóm gồm: Nguyễn Doãn Minh, Nguyễn Văn Nghi, Vũ Thị Hằng. Những tư liệu do chính tác giả chụp hoặc sở hữu sẽ không chú nguồn.

*Kiểu thức 2: Toàn bộ hình rồng thể hiện theo lối nhìn nghiêng*

Hình rồng theo kiểu thức 2 không nhiều, tiêu biểu như hình rồng chạm khắc trên trán bia chùa Đại Bi, Đông Hưng (Thái Bình - Hình 5); hay đắp nổi trên lư hương gốm hoa lam hiện trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.



Hình 5. Đồ án rồng được tạo ngoảnh ra với một góc nhìn nghiêng, chạm trên trán bia, niên hiệu Hưng Trị thứ 2 - 1589. Nguồn: TLMT

Nhịp điệu thân của các hình rồng theo hai kiểu thức trên khi thì uốn nhịp hình sin, khi thì thân võng hình “yên ngựa”, cũng có khi uốn cong giống quai chuông.

- *Dạng thức bố cục hình “rồng ổ” (thân cuộn lại, kết thúc đuôi thường gần với đầu) gồm các kiểu thức:*

*Kiểu thức 1: Toàn bộ hình rồng thể hiện theo lối nhìn ngang*

Toàn bộ hình rồng bố cục trong một hình vuông khuyết góc. Thân rồng uốn nhịp nhiều khúc, kết thúc phần đuôi cũng là phần đầu của rồng. Kiểu thức này gặp trên lưng ngai tượng vua Mạc thờ tại chùa Nhân Trai (Hải Phòng). Cũng theo lối nhìn nghiêng, nhưng hình rồng được bố cục trong một hình lá đề. Đầu rồng ở vào vị trí trung tâm và cao nhất. Tiêu biểu như hình rồng chạm trên lưng ghế chùa Dàn (Bắc Ninh). Hình rồng được thể hiện một cách chi tiết và sắc nét. Đầu rồng ngẩng, cổ cong, thân đoạn thắt túi xen kẽ đoạn doãng.

*Kiểu thức 2: Toàn bộ hình rồng thể hiện theo lối nhìn chính diện*

Kiểu thức này gặp trên nhiều chất liệu khác nhau như đá, gỗ... Toàn bộ thân rồng được chạm nổi khối, có lối bố cục tương đồng với kiểu thức 1, nhưng đầu rồng được bố cục vào trung tâm, mặt rồng nhìn trực diện ra trước. Một lối bố cục cho thấy sự cân xứng và vững chãi. Tiêu biểu như chạm đá trên trán bia chùa Viên Quang (Hải Dương); chạm gỗ trên ván lá đề đình Tây Đằng, trên lưng ghế chùa Dàn (Bắc Ninh), hay trên bệ tượng Quan âm chùa Hội Hạ (hiện lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam).

Kỹ thuật chạm khắc hình rồng trên lưng ghế chùa Dàn ở một trình độ cao. Dường như nó có bóng dáng của những hình rồng từ thế kỷ XV - sự căng tròn, dẻo, mà bản vẽ hình rồng trên đạo sắc phong thời Hồng Đức hay hình rồng thành bậc điện Kính Thiên là những ví dụ. Đó là sự chuẩn mực của những hình rồng mang tính quan phương gắn với yếu tố cung đình như hình rồng chạm trên kim sách có niên đại 1549 đã đề cập.

Khi nghiên cứu về văn bia thời Mạc, rồng trên bia chùa Viên Quang được tác giả Đinh Khắc Thuân đánh giá là đặc biệt hơn cả:

“Trung tâm trán bia có hai hình rồng uốn lượn ôm gọn mặt nguyệt treo lơ lửng ở trên, hai bên là hai hình rồng châu khác. Diềm bên bia được trang trí các hình rồng cuộn, diềm chân bia là hai hình rồng vờn cầu lửa. Chùa này do Phụ chính Ứng vương dựng như văn bia cho biết, nên đề tài trang trí trên bia này mang tính cung đình. Vì thế rồng là đồ án chủ đạo” (Đinh Khắc Thuân, 2017, tr. 628).

*Kiểu thức 3: Toàn bộ hình rồng thể hiện theo lối nhìn vuông góc từ trên cao xuống (mặt bằng/ không ảnh)*

Lối bố cục thân rồng cơ bản giống kiểu thức 1 và 2. Nhưng hình rồng nằm trong một đường tròn và đầu rồng như đang ngậm lấy thân rồng và toàn bộ hình rồng được thể hiện nhìn từ trên cao xuống (không ảnh) nên nhìn thấy phần sau gáy rồng (gồm mồm, mắt, tai và sừng). Bố cục này tương đồng với hình rồng trên trán bia chùa Viên Quang. Muộn nhất thì gồm men lam xám

đã xuất hiện từ thời Lê sơ, thế kỷ XV. Nhưng có thể nhận định, loại hình chân đèn có màu men này là đặc trưng của gốm thế kỷ XVI - triều Mạc.

*Kiểu thức 4: Toàn bộ hình rồng thể hiện theo lối nhìn nghiêng (nhìn thấy hai mắt rồng)*

Kiểu thức này cơ bản giống hình rồng ở kiểu thức 3, nhưng đầu rồng được nhìn ở một góc nghiêng nhìn thấy phần đỉnh đầu và một bên má rồng. Cách thể hiện cho thấy hình rồng đang cuộn tròn và ngoi lên khỏi mặt nước gập trên những viên gạch hiện trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

- *Dạng thức tượng tròn*

*Kiểu thức 1: Hình rồng thể hiện trên cạnh huyền của một tam giác vuông*

Hình rồng có khi được bố cục trên một khối thẳng vát chạy dọc theo lan can thành bậc (kết cấu trên cạnh huyền của một tam giác vuông). Đôi rồng lan can thành bậc trước tam quan chùa Nhân Trai, Hải Phòng mang đến cái nhìn khá toàn diện. Tư thế dáng điệu có nét tương đồng như đôi rồng thành bậc điện Kính Thiên, Hà Nội. Thân rồng uốn nhiều nhịp lên xuống, chạy dọc theo thành bậc, phủ phục, đầu ngẩng, mắt mở, mũi nở, đầu có sừng chia thành nhánh, ria mép dài hình đao lửa. Nhưng khối của thân rồng tuy căng mà không tròn lẳn, các khúc uốn không doãng, các chi tiết như móng chân, đao lửa thể hiện ít và không sắc nét như rồng điện Kính Thiên, chùa Trích Sài. Nhịp điệu lên xuống sâu rộng hơn, mang bóng dáng của những thân rồng cuối thời Trần - thế kỷ XIV - sự khỏe mạnh, gân gỏi.

*Kiểu thức 2: Hình rồng thể hiện theo lối nằm ngang - trục hoành*

Trên cánh gà chùa Phi Lai, Hà Nội, hình rồng trong tư thế nằm ngang được chạm khắc rất chi tiết. Bờm và vòi rồng mang đến liên tưởng những đầu rồng thời Trần. Thân rồng 1 nhịp đỡ lấy phần xà ngang. Tư thế này khá gần với những hình rồng có phần lưng võng yên ngựa được sử dụng phổ biến vào các thế kỷ XV - XVI, thậm chí kéo dài sang đầu thế kỷ XVII và rơi rớt đến hết thế kỷ XVII. Các bộ phận trên hình rồng này đều được thể hiện đầy đủ và chi tiết: Mắt lồi, mồm nhe lộ rõ răng, râu, bờm dài, sắc, nhọn hình đao lửa, tai cách điệu hình chiếc lá, sừng có nhánh, chân móng vuốt, thân chạm vảy, vây sóng lưng nổi cao, đuôi dường như cuộn cong lại. Trong một chừng mực nhất định, có thể nhận định phần đầu rồng này được kế thừa từ đầu rồng thời Trần. Đây là một hình rồng hiếm gặp, cho thấy kỹ thuật chạm lộng đã được sử dụng, mặc dù chưa phổ biến như các thế kỷ XVII và XVIII. Chi tiết đuôi rồng cuộn cong dường như là một dấu hiệu cho thấy mối liên hệ đến những hình rồng có đuôi xoáy vào thế kỷ XVIII về sau. Hình rồng dù được thể hiện khá chi tiết nhưng vẫn mang đến cảm nhận sự chắc khỏe; râu rồng, đao lửa được thể hiện thanh, dài, thanh, mảnh, sắc nhọn (Hình 6).



Hình 6. Chạm khắc rồng tại chùa Phi Lai, Mê Linh phong cách thế kỷ XVI. Nguồn: Nguyễn Hoài Nam

*Kiểu thức 3: Hình rồng thể hiện theo lối nằm ngang, đầu ngoảnh/ bẻ ngang so với thân*

Đầu dư đình Tây Đằng là một đầu rồng chui ra từ thân cột cái, cổ cong, đầu ngoảnh nhìn ra trung tâm gian giữa của đình. Đầu hơi cúi, các khối mắt, mũi, gò má được thể hiện khá biểu cảm, mắt lồi ra như “soi xét” những gì đang diễn ra. Râu rồng hình đao lửa, dài rớt, sắc nhọn.

*Kiểu thức 4: Hình linh thú thể hiện dạng “quai chuông” - Bồ Lao*

Hình linh thú trên những quai chuông còn được gọi tên là Bồ Lao, chưa mang đến một cảm nhận rõ ràng về nhịp điệu cũng như kiểu thức của tạo hình thời Mạc. Tuy nhiên, chi tiết đao lửa dài, sắc, nhọn cùng với niên đại tuyệt đối trên chuông chùa Chân Tiên (Hà Nội) góp phần khẳng định những đặc trưng trang trí, chạm khắc thời Mạc.

*Kiểu thức 5: Hình rồng thể hiện “quấn quýt”, đầu ở góc nhìn nghiêng*

Hình rồng chạm khắc nổi khối trên ván gió đình Lỗ Hạnh có thân tròn lẳn, xoắt xít, lối chạm khắc cùng cách thể hiện bờm và các chi tiết mang đặc trưng của hình rồng thời này. Đầu rồng được thể hiện theo lối nhìn nghiêng từ trên cao xuống, hướng về bốn chữ Hán: “Hoàng đế vạn tuế” - Hoàng đế muôn tuổi (Hình 7).



Hình 7. Rồng chạm trên ván gió đình Lỗ Hạnh phong cách thế kỷ XVI. Nguồn: TLMT

*3.2. Hình ngọc châu*

Nguồn tư liệu đã dẫn cho thấy hình ngọc châu trên đao sắc có niên hiệu Sùng Khang thứ 9 được vẽ nét đơn giản, bao gồm đường tròn xoáy tròn ốc phía trong, bao phía ngoài là đường tròn. Tạo hình rất khó có thể suy diễn đến một quy luật đồ hình nào đó của người xưa. Đáng tin cậy hơn, chỉ có thể nhận định đó là một khối cầu tượng trưng cho châu, ngọc được phun/ bay ra từ mồm của rồng, khi phân tích tổng thể về đồ án rồng trên đao sắc (Hình 8).



Hình 8. Trích đoạn bản đồ họa lại trên sắc phong năm 1574.

*3.3. Hình “văn mây như ý”*

“Văn mây như ý” là loại hoa văn biểu trưng cho hạnh phúc và may mắn, còn được gọi là văn mây hình khánh. Chúng xuất hiện trên nhiều loại chất liệu khác nhau như: đá, gỗ, gốm..., muộn nhất thì dưới thời Lý (thế kỷ XI-XII) đã xuất hiện, phổ biến dưới thời Trần và thời Lê sơ (thế kỷ XIII-XVI). Hình văn mây như ý đã được vẽ trên bốn góc của đao sắc có niên hiệu thời Lê sơ. Có thể so sánh và kiểm chứng thêm trên những di vật đồng đại. Nhưng trên đao sắc Sùng Khang, hình này có những khác biệt, không chỉ là đao lửa phía dưới mỗi đám mây mà những đường tròn xoáy tròn ốc được vẽ khá dày. Chúng vừa giúp liên tưởng đến những khối cầu trước miệng rồng, là châu ngọc, lời vàng ý ngọc được rồng phun/ nhả - vua ban ra, lại vừa giúp liên tưởng đến những cuộn tròn của văn mây chạm trên những di vật có chất liệu khác (Hình 9).



Hình 9. Trích đoạn văn mây như ý chạm trên mặt trước lưng ghế chùa Dàn, phong cách thế kỷ XV-XVI. Nguồn: Nguyễn Hoài Nam

*3.4. Hình đao lửa*

Bản vẽ hình rồng cùng hoa văn trên đao sắc có niên đại 1574 vào giai đoạn thoái trào của triều Mạc, chưa mang đến một cảm nhận rõ ràng về đặc điểm nghệ thuật tiêu biểu của triều đại này. Tuy nhiên, đao lửa trên hình rồng có niên đại tuyệt đối năm 1549, niên hiệu Cảnh Lịch thứ 2, chạm trên kim sách, là bằng chứng rất thuyết phục làm quy chuẩn để so sánh về các đao lửa gập trên những hình rồng thế kỷ XVI (Hình 8).



Hình bồ lao là tên gọi của một trong 9 đứ con của rồng - tạo hình thành quai chuông. Trong bố cục này, tuy không nhìn được nhịp điệu của thân cùng hai chân sau của bồ lao, nhưng chi tiết đao lửa là một căn cứ quan trọng góp phần xác tín hình bồ lao mang phong cách thế kỷ XVI. Niên hiệu khắc trên thân chuông cho biết chính xác chuông có niên đại tuyệt đối là năm 1574, đời vua Mạc Mậu Hợp. Những đao lửa thanh mảnh, dài, nhọn, sắc thường là những chi tiết của râu, bồm, hoặc sợi lông bay ra từ khuỷu chân rồng, bồ lao, như hình chạm trên lưng ghé chùa Dàn, chùa Nhân Trai hay trên cánh gà chùa Phi Lai (Hình 6,7,8,12,15,16).

#### 4. Kết luận

Những phân tích cùng những hình ảnh dẫn dụ ở trên góp phần minh họa phong phú cho những hình rồng mang phong cách thời Mạc - thế kỷ XVI. Về cơ bản, hình rồng thời này gồm hai phong cách<sup>6</sup>.

Phong cách hình rồng thứ nhất, hình rồng được kế thừa trực tiếp từ hình rồng thời Lê sơ - thế kỷ XV sang, có đặc điểm: thân căng tròn, dẻo và dữ tợn. Hình rồng trên kim sách có niên đại 1549, chạm trên lưng ghé chùa Dàn hay trên chân đèn có niên hiệu Hưng Trị như đã dẫn, là những ví dụ tiêu biểu. Những đặc điểm tương đồng đó, phải chăng xuất phát từ tư tưởng trong buổi đầu của vương triều Mạc.

“Mạc Đăng Dung đã tỏ ra là một chính khách khôn khéo hơn người ta tưởng. Đối với mọi luật lệ, thể chế của nhà Lê, Người đều tỏ ra tôn trọng, chỉ dùng một bàn tay hết sức nhẹ nhàng để sửa lại những chỗ quá lỏng lẻo, bê trễ từ mấy triều đại đổ nát vừa qua. Người còn sửa sang đền miếu của các vị vua Lê ở Lam Kinh, và giữ đúng nề nếp xuân thu nhị kỳ cúng tế. Lại truy phong cho các bề tôi tiết liệt của triều trước như Vũ Duệ, Đàm Thận Huy” (Trung tâm Bảo tồn khu Di tích Cổ Loa - Thành Cổ Hà Nội, Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia 1.000 năm Thăng Long, Hội Sử học Hà Nội, 2010, tr.23-24). Để ổn định xã hội và giải quyết những bất ổn còn tồn tại trong xã hội, sau khi lên nắm quyền, nhà Mạc “tuân theo những pháp độ triều Lê”. Mạc Đăng Dung đã cho “soạn 59 điều Cáo ban hành” (Lê Quý Đôn, 1978, tr.264-266).

Phong cách hình rồng thứ hai mang bóng dáng của hình rồng thời Trần, thế kỷ XIII - XIV. Thân hình tròn to, uốn khúc thất túi. Hình rồng lan can thành bậc chùa Nhân Trai, trên trán bia Từ đường nhà Mạc, Hải Phòng, hay vẽ trên chân đèn gốm hoa lam đã được minh chứng ở trên. Trên cơ sở dạng thức này, còn xuất hiện thêm những yếu tố mang tính dân gian hơn, tập trung trên những văn bia lưu giữ ở những làng xã. Một đúc kết đáng chú ý là:

“Tới thế kỷ XVI, nó được Việt hóa và đơn giản đi khiến thân ngắn mà chắc khỏe mập hơn, những cụm mây lớn và có phần ít hơn. Nó trở nên gần gũi bởi sự mộc mạc và chứa đựng những chi tiết dân dã như hình chữ “S”, biểu tượng của chớp, một đại biểu của nguồn hạnh phúc nông nghiệp” (Nguyễn Tiến Cảnh và cộng sự 1993, tr.73).

Phải chăng nguyên nhân sâu xa để giải thích cho hiện tượng hình rồng thời Mạc có sự tương đồng với thân rồng thời Trần là một sự ngưỡng vọng của vua Mạc Đăng Dung về một triều đại lẫy lừng, và có bậc tiên tổ của mình công hiến.

“Mạc Đăng Dung là cháu 7 đời Mạc Đĩnh Chi. Ngày trước vốn ở làng Đông Cao, huyện Bình Hà, tỉnh Hải Dương, sau dời sang làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương, tỉnh Kiến An” (Trần Trọng Kim, 1971, tr.270).

<sup>6</sup> Những phong cách hình rồng thời Mạc được nêu trong kết luận ở đây không mới, đó là sự kế thừa từ những nghiên cứu đã đề cập trong phần Mở đầu. Nhưng giải thích cho những đặc điểm phong cách đó thì các nhà nghiên cứu mỹ thuật đi trước chưa đưa ra. Những giải thích của tác giả ở đây cho hai phong cách rồng thời Mạc cũng là nghi vấn được rút ra trên cơ sở khảo cứu về vương triều Mạc dưới giác độ Sử học, Hán Nôm học, Khảo Cổ học.

Và cách thức quản lý của vua Mạc Đăng Dung tương tự như triều Trần:

“Mạc Đăng Dung bắt chước nhà Trần làm vua 3 năm rồi truyền ngôi cho con Mạc Đăng Doanh, về Cổ Trai làm Thái Thượng Hoàng, nhưng vẫn quán xuyến mọi việc chính sự của con” (Trung tâm Bảo tồn khu Di tích Cổ Loa - Thành Cổ Hà Nội, Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia 1.000 năm Thăng Long, Hội Sử học Hà Nội, 2010, tr.23).

Đó là về mặt tạo hình, còn về mặt kỹ thuật chạm khắc, các chi tiết thường được chạm nông, thể hiện được:

“Những đường nét tươi mát và những khối hình chắc nịch khỏe khoắn, đầy gợi cảm. Chúng ca ngợi cái chân, thiện, mỹ, nói lên những khát vọng của con người về hạnh phúc lứa đôi, về tự do, bình đẳng, bác ái, thức dậy trong lòng người xem những tình cảm tốt đẹp về con người, về một cuộc sống ngày mai thanh bình và tự do lao động sáng tạo... Đó là nền nghệ thuật từ chỗ khuôn mẫu, khô khan và ảnh hưởng nước ngoài của thời Lê sơ nay lại trở về với bản sắc dân tộc, với truyền thống của làng xã” (Nguyễn Tiến Cảnh và cộng sự, 1993, tr.47-48).

Và trong tất cả các dạng thức hình rồng đã đề cập, thì chi tiết các đao lửa, râu hình đao lửa, văn mây như ý có đuôi hình đao lửa dài, mảnh, sắc nhọn là một trong những đặc điểm điển hình để nhận biết hình rồng nói riêng cũng như các loại hình di vật, hoa văn khác nói chung có cùng niên đại hoặc phong cách thời Mạc - thế kỷ XVI.

Qua những minh chứng trên di vật cùng những ghi chép của sử liệu có thể nhận định: Về mặt quan phương, triều Mạc vẫn khéo duy trì theo triều đại Lê sơ, nhưng sâu xa triều Mạc muốn xây dựng một triều đại mang tinh thần của nhà Trần. Điều này góp phần giải thích phong cách hình rồng thời Mạc tồn tại những đặc điểm mỹ thuật và hai phong cách trên.

### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Ánh (2017), “Một số nét về chữ viết, hình thức trình bày chữ viết trên sắc phong”, *Kỷ yếu Hội thảo Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di sản sắc phong trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*.
2. Nguyễn Bích (1969), “Vài nét giới thiệu về mỹ thuật thời Mạc (tk XVI)”, *Tài liệu nghiên cứu cổ đại*, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Ký hiệu 134.
3. Nguyễn Bích (1986), “Đã có thể khẳng định có một phong cách chạm gỗ trang trí kiến trúc thời Mạc”, *Tài liệu nghiên cứu cổ đại*, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Ký hiệu 53.
4. Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa (2020), *Sắc phong lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa.
5. Nguyễn Tiến Cảnh, Nguyễn Du Chi, Trần Lâm, Nguyễn Bá Vân (1993), *Mỹ thuật thời Mạc*, Nxb Viện Mỹ thuật, Hà Nội.
6. Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam từ thời Tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến*, Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Viện Mỹ thuật, Hà Nội.
7. Trần Khánh Chương (2013), *Gốm Việt Nam - Kỹ thuật và Nghệ thuật*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
8. Nguyễn Xuân Diện (2003), “Một số vấn đề về sắc phong”, *Tạp chí Văn hóa Dân gian* số 5 (89).
9. Lê Quý Đôn (1978), *Lê Quý Đôn toàn tập - tập III, Đại Việt thông sử*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Trần Trọng Kim (1971), *Việt Nam sử lược*, Quyển I, Sài Gòn.
11. Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Quang Ngọc (1995), *Gốm Bát Tràng thế kỷ XIV-XIX*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
12. Cung Khắc Lược, Chu Quang Trứ (1995), “Về đao sắc “Tứ Dương thần từ” sớm nhất hiện còn”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 1 (22).
13. Nguyễn Doãn Minh, Nguyễn Hữu Mạo (2017), “Bước đầu tìm hiểu những đồ án hoa văn trên sắc phong thần ở tỉnh Bắc Ninh”, *Kỷ yếu Hội thảo “Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di sản sắc phong trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”*.

14. Nguyễn Doãn Minh (2018), “Về nghệ thuật trang trí trên sắc phong triều Nguyễn”, Tạp chí *Di sản Văn hóa*, số 3 (64).
15. Nguyễn Doãn Minh (2020), “Ba đạo sắc phong niên hiệu Hồng Đức”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 427.
16. Nguyễn Doãn Minh (2021), “Đồ án hoa văn trên sắc phong triều Nguyễn”, Tạp chí *Nghiên cứu Văn hóa Miền Trung 2020*, Phân Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế (thuộc Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam).
17. Nguyễn Đức Nùng (chủ biên) (1977), *Mỹ thuật thời Trần*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
18. Bùi Minh Trí - Kerry Nguyễn Long (2001), *Gốm hoa lam Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Đinh Khắc Thuân (2017), *Văn khắc Hán nôм thời Mạc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Trung tâm Bảo tồn khu Di tích Cổ Loa - Thành Cổ Hà Nội, Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia 1000 năm Thăng Long, Hội Sử học Hà Nội (2010), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Vương triều Mạc trong lịch sử Việt Nam”*.
21. Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội - Viện Mỹ thuật (2000), *Bản rập họa tiết mỹ thuật cổ Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
22. Nguyễn Công Việt (2005), *Ấn chương Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Thùy Vinh (2001), “Tìm thấy hai đạo sắc thời Hồng Đức”, Tạp chí *Hán Nôm*, số 2 (47).
24. Phạm Thị Thùy Vinh (2003), “Về hai đạo sắc thời Hồng Đức”, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 4 (124).
25. Viện Khoa học xã hội Việt Nam (1998), *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Viện Nghệ thuật (1978), *Mỹ thuật thời Lê sơ*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
27. Viện Nghệ thuật (Bộ Văn hóa) (1975), *Nghệ thuật chạm khắc cổ Việt Nam (qua các bản rập)*.
28. Nguyễn Thị Tuấn Tú (2015), “Về bản sắc phong ghi niên hiệu Hồng Đức ở đền Thanh Tu (Thái Bình)”, <http://dch.gov.vn/Upload/files/Ve%20ban%20sac%20phong%20ghi%20nien%20hieu%20Hong%20Duc.pdf>, truy cập ngày 02/7/2022.